CHECK VOCABULARY / EOW 4

Festival	Costume	Mask	Celebrate	Elbow	Muscle
Lantern	Present	Relatives	Exciting	Interesting	Lose
Busy	Friendly	Tummy	Get exercise	Eat junk food	Too much
Enough	Go hiking	Go horeback riding	Go ice skating	Text my friends	Parade
Get rest	Eat vegetables	Toe	Shoulder	Firework	Candle
Invitation	Dress up	Different	Same	Both	Smart
Cute	Old	Young	Tall	Back	Eat fruit

1. Dễ thương		24. Tập thể dục	
2. Hóa trang		25. Thú vị	
3. Ngón chân cái		26. Cơ bắp	
4. Trượt băng		27. Thư giãn	
5. Ăn vặt		28. Đi bộ đường dài	
6. Thua cuộc		29. Bụng	
7. Già		30. Hào hứng, hứng thú	
8. Khác nhau		31. Khuỷu tay	

LIVEWORKSHEETS

9. Vai		32. Đủ	
10. Nhẵn tin cho những người bạn		33. Thân thiện	
11. Quá nhiều		34. Họ hàng	
12. Trẻ		35. Tổ chức	
13. Giống nhau		36. Bận rộn	
14. Pháo hoa		37. Quà	
15. Diễu hành		38. mặt nạ	
16. Cao		39. Lồng đèn	
17. Cả hai		40. Đồ hóa trang	
18. Lưng		41. Lễ hội	
19. Thông minh			
20. Ăn trái cây			
21. Thiệp mời			
22. Ăn rau củ			
23. Cưỡi ngựa			

LIVEWORKSHEETS